

KINH LUẬT DI TƯỚNG

QUYỂN 18

1. Trùng tánh gặp nạn xuất gia đăc đạo.
2. Thập nhị nhĩ ức tinh tấn quá mức.
3. Lại-tra bị cha bắt hoàn tục.
4. Tiền sản trong tay.
5. Công đức hái hoa cúng dường.
6. Phước báu cúng dường tăng.
7. Tỳ-kheo thiếu dục tri túc, nghe pháp đăc đạo.
8. Tỳ-kheo khéo xây dựng do thiên định đăc đạo.
9. Giặc cướp làm Tỳ-kheo gặp Phật ngộ đạo.
10. Tỳ-kheo tham ăn quán sát đăc đạo.
11. Tỳ-kheo xin ăn hiện thần lực vào cung kỳ-đà.
12. Bốn Tỳ-kheo bàn về khổ để gặp Phật đăc đạo.
13. Bốn Tỳ-kheo bàn về niềm vui, Phật cho là khổ, tâm ngộ đăc đạo.
14. Tỳ-kheo cứu mẫu thân thoát khỏi địa ngục.
15. Tỳ-kheo vâng lời thầy đăc đạo.
16. Tỳ-kheo quán xương trắng đăc đạo.
17. Tỳ-kheo tự tứ thọ lạp đăc đạo.
18. Phật độ Tỳ-kheo ham ngủ chứng đạo.
19. Tỳ-kheo ham ngủ thấy hiện hầm sâu, lo sợ mà đăc đạo.
20. Tỳ-kheo ăn nhiều đăc quả a-La-hán.
21. Tỳ-kheo bệnh lâu ngày được Phật chăm sóc.
22. Nhờ sợ nên đăc đạo.
23. Tỳ-kheo gây tiếng xấu muốn tự sát được thiên thần giúp, tinh tấn đăc đạo.
24. Tỳ-kheo giết mẹ, được bồ-tát hoá độ, xuất gia đăc đạo.
25. Tỳ-kheo già sắp tự vẫn được Phật kể hạnh xưa và cho xuất gia.
26. Thấy chuyện nhân quả, sợ mà đăc đạo.
27. Hạnh nào quả nấy.

28. Sa-môn không dứt trừ tham tưởng, nhờ đức Phật hoá độ, đắc quả A-La-hán.
29. Sa-môn bôi tay bắn vào cột, làm vỡ trụ.
30. Sa-môn đi tiểu không khảy móng tay, nước tiểu bắn vào mặt quý.
31. Sa-môn mở cửa, năm ngón tay phát ra lửa.

1. TRỪNG TÁNH GẶP NẠN XUẤT GIA ĐẮC ĐẠO:

Xưa ở nước Xá-vệ có vị trưởng giả giàu sang, của tiền vô số nhưng không có con nối dõi, lòng thường lo lắng cúng tế cầu tự, hết sức thành tâm. Thế rồi vợ ông sanh được một bé trai khôi ngô hiếm thấy- cha mẹ đều yêu quý. Một hôm, gặp hội yến, mọi người đều tụ tập đến bên dòng sông lớn ăn uống vui chơi. Cha mẹ dẫn đứa bé đến hội yến, vì thương con nên người cha bế đứa con nhảy múa. Người cha nhảy múa xong thì người mẹ lại vác đứa con đùa giỡn vui vẻ. Khi đến bờ sông thì đầu óc họ bị xây xẩm, giữ con không chặt, xảy tay nên đứa nhỏ rơi xuống nước, quơ tìm mãi mà không được. Cha mẹ thương con buồn bã khôn nguôi. Song đứa bé có phước đức nên không chết, nó trôi theo dòng nước và bị một con cá lớn nuốt vào bụng. Tuy ở trong bụng cá nhưng đứa trẻ vẫn còn sống. Bấy giờ, trong thôn cuối nguồn có một nhà giàu cũng không có con trai, họ tìm đủ cách khẩn cầu con nhưng không được. Nhà giàu này thường sai một đứa tớ bắt cá ăn. Hôm ấy nó bắt được con cá này, lúc mổ bụng ra gặp đứa bé, nó vội đem dâng cho chủ nhà. Ông ta xem qua, lòng hoan hỷ, nói:

- Nhà ta trước nay tế thần cầu tự, do lòng chân thành mong mỏi nên được trời báo ứng ban cho đứa con.

Ông liền bế đứa trẻ về nuôi dưỡng, khuấy sữa cho nó uống. Cha mẹ ở xóm trên đầu nguồn nghe tin trưởng giả ở xóm dưới mổ bụng cá được đứa bé, họ vội đến nơi nâng nặc đòi lại đứa con:

- Đây là con tôi. Tôi bị mất nó ở trong dòng sông này, nay ông cứu được xin hãy trả lại cho tôi.

Trưởng giả này đáp:

- Trước đây nhà tôi tế tự cầu con nên được thần báo ứng ban cho một đứa con. Đứa con ông mất rồi cuộc ở đâu. Hai bên cứ tranh nhau không kết thúc bèn kéo nhau đến nhờ vua phân xử.

Bấy giờ hai nhà bên nào cũng viện lý lẽ biện hộ. Cha mẹ đứa bé nhất quyết nói đây là đứa con mình, vào thời gian đó đã lỡ xảy tay, làm rơi mất đứa con mình trong dòng sông này. Còn trưởng giả nghèo khó

nọ cũng khẳng khẳng:

Tôi ở tại dòng sông này được đưa con từ trong bụng cá. Đây là con tôi, chẳng phải là con của ông sanh ra.

Nghe họ tranh cãi, vua chẳng biết đầu đuôi ra sao, liền bảo hai nhà tưởng trình rõ sự việc, rồi bảo:

- Hai khanh đều nói đứa bé là con mình. Nếu bây giờ xử cho một bên được con thì không hợp lý. Thôi hai khanh hãy cùng nuôi dưỡng, đến khi nó trưởng thành, mỗi bên đều cưới vợ cho nó, gầy dựng gia nghiệp, ở hai chỗ khác nhau. Nếu người vợ bên nào sanh con thì đứa con đó sẽ thuộc về nhà ấy.

Bấy giờ, hai trưởng giả vâng lời dạy của vua. Đến khi đứa bé trưởng thành, hai nhà đều cưới vợ cho nó, mọi thứ cần dùng đều cung cấp đầy đủ. Một hôm, đứa trẻ thừa với cha mẹ hai bên:

- Từ khi con sinh ra đến giờ gặp biết bao gian khổ, trôi theo dòng nước bị cá nuốt nuốt chết lại được cứu thoát, nay chí con muốn xuất gia. Xin cha mẹ hãy cho con được toại nguyện.

Lúc đó cha mẹ hai bên đều thương con, không nỡ chối từ nên họ đều đồng ý.

Người này đến chỗ Phật cầu xin được vào đạo.

Đức Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ-kheo!

Thế là tóc ông tự rụng và trở thành Sa-môn, pháp tự là Trùng Tánh.

Đức Phật thuyết pháp cho ông nghe, ông dứt sạch các khổ và chứng quả A-La-hán.

Đức Phật kể:

Thời quá khứ xa xôi có đức Phật, hiệu Tỳ-Bà-thi. Một hôm đại chúng đang vâng tập nghe Ngài thuyết pháp. Trong hội chúng có vị trưởng giả, đến lắng nghe Phật giảng rộng về phước đức của trì giới, bố thí pháp, ông ta sanh lòng kính tin, quy y Tam bảo thọ giới không sát sanh lại đem một đồng tiền cúng dường Đức Phật. Do điều đó nên đời ông ta được phước đức và châu báu đầy đủ. Vị trưởng giả ấy, nay chính là Tỳ-kheo Trùng Tánh. Vì ông ta cúng dường một đồng tiền nên chín mươi mốt kiếp thường giàu có, đến nay được cha mẹ hai nhà cung cấp mọi thứ cần dùng. Nhờ giữ giới không sát sanh nên rơi xuống nước bị cá nuốt mà không chết; nhờ quy y Tam bảo nên được chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 9)

2. THẬP NHỊ NHĨ ƯC TINH TẤN QUÁ MỨC:

Phật ngự ở nước Chiêm Bà bên cạnh ao Lôì Thinh, bấy giờ tôn giả Thập Nhị Nhĩ Ưc ở chỗ vắng vẻ, tự tu theo chánh pháp không bỏ hạnh đầu đà, kinh hành suốt ngày đêm, đến nỗi bàn chân rướm máu. Tuy thường tự khích lệ mình nhưng vẫn không đoạn tận được dục tâm. Vì vậy, ông suy nghĩ: Về tinh tấn khổ hạnh, ta đứng đầu nhưng hiện giờ dục tâm vẫn chưa đoạn tận. Hơn nữa, gia nghiệp của ta có nhiều của báu, chi bằng ta xả pháp phục trở về nhà làm cư sĩ đem tiền của bố thí khắp nơi, có lẽ hay hơn.

Biết được tâm của ông, Đức Phật liền đến nơi đó và hỏi:

- Nghe nói, ông ở nhà rất giỏi về đánh đàn. Nếu dây đàn quá căng, âm thanh không đều thì có nghe được không?

- Thưa không, bạch Thế-tôn.

- Nếu dây đàn quá chùng thì âm thanh phát ra có nghe được không?

- Thưa không, bạch Thế-tôn!

- Nếu dây đàn không căng cũng không chùng thì âm thanh có nghe được không?

- Thưa được, Thế-tôn.

Phật bảo:

- Người tinh tấn quá giống như lên dây đàn, còn biếng nhác thì sẽ rơi vào tà kiến. Nếu khéo giữ mức trung bình, tức là thượng hạnh. Như thế không bao lâu sẽ thành tựu vô lậu.

Nghe xong, Nhĩ Ưc Hai Mươi trở về bên cạnh ao Lôì Thinh tư duy lời Phật dạy, ông chứng được quả A-La-hán.

(Trích kinh Tăng Nhất A-hàm quyển 8)

3. LẠI-TRA BỊ CHA BẮT BUỘC HOÀN TỤC:

Bà-la-môn Lại-tra đến xin Phật xuất gia. Phật bảo:

Trước hết ông nên từ giã cha mẹ.

Lại-tra về nhà xin, nhưng cha mẹ không đồng ý. Ông liền nằm lăn dưới đất nhiều ngày không ăn cơm. Cha mẹ khuyên lơn cách nào ông cũng im lặng. Cuối cùng cha mẹ thương con nên đồng ý. Lại-tra xuất gia thọ giới cụ túc và chứng quả A-La-hán.

Mười năm sau, tôn giả trở lại quê nhà, tuần tự đi khát thực. Người cha không biết Ngài là con nên mắng nhiếc không cho. Đứa tớ lấy một bát đầy thức ăn thiu đem cho Ngài. Xong nó vội trở vào báo cho chủ hay: thiếu gia đã về. Người cha vội vã chạy ra xem và hỏi:

- Con đã về sao không đến nhà mình?

Tôn giả đáp:

- Con đã đến rồi nhưng lại bị cha mắng.

Người cha kéo Ngài vào nhà, dọn các món ăn hảo hạng và bảo:

- Nhà ta có voi chở đầy vàng bạc chất ở trong nhà, tài sản vô số hơn hẳn mọi người, con hãy nên hoàn tục đi.

Lúc đó, người mẹ lại cho cô vợ mới trang điểm lộng lẫy đến chỗ tôn giả. Quyển thuộc cùng họp lại khuyên dỗ nhưng tôn giả thưa:

- Con chỉ muốn xin thức ăn, cơ gì bị quấy nhiễu như thế?

(Trích kinh Trung A-hàm quyển 28)

4. TIỀN SẢN TRONG TAY:

Bấy giờ trong thành Xá-vệ có vị đại trưởng giả, vợ ông sanh một đứa con trai tên Kim Tài thật khôi ngô tuấn tú, nhưng bàn tay nó luôn nắm lại. Cha mẹ lo sợ liền mở tay nó ra thì thấy trong đó có hai đồng tiền vàng. Họ vui mừng lấy hai đồng tiền ấy, thì những đồng tiền khác tiếp tục xuất hiện. Cứ như thế lấy đầy cả kho mà tiền vẫn còn. Khi trưởng thành, Kim Tài xin cha mẹ đi xuất gia, họ liền chấp nhận.

Kim Tài đến chỗ Phật, Phật cho ông cạo tóc xuất gia, đắp y ca-sa. Năm đủ tuổi thọ giới, Kim Tài đến trước đàn chúng Tăng theo thứ tự làm lễ. Mỗi khi hai bàn tay ông đặt xuống đất đều có hai đồng tiền vàng. Thọ giới xong, Kim Tài tinh tấn tu tập, chứng được quả A-La-hán.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế-tôn, Tỳ-kheo Kim Tài này đời trước tạo phước gì mà đời nay trong tay luôn nắm tiền vàng.

Phật bảo:

- Chín mươi một kiếp trước, vào thời đức Phật Tỳ-Bà-thi, Ngài cùng chúng Tăng đi du hóa khắp nơi trong nước. Bấy giờ các vị trưởng giả thiết lễ cúng dường Phật và chúng Tăng. Lúc đó có một người nghèo nhặt củi bán được hai đồng. Nhìn thấy Phật, ông vui mừng liền đem hai đồng cúng dường Phật và chúng Tăng. Do việc làm ấy nên trong suốt chín mươi một kiếp, tay ông ta luôn nắm tiền vàng, của báu tự nhiên có. Người nghèo thuở ấy, nay chính là Tỳ-kheo Kim Tài.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 2)

5. CÔNG ĐỨC HÁI HOA CÚNG DƯỜNG:

Lúc đó, ở nước xá-vệ có vị trưởng giả giàu sang sanh được đứa con trai, mặt mũi rất khôi ngô. Ngày đứa trẻ chào đời, trời mưa đủ loại

hoa đầy cả nhà, cho nên đặt tên nó là Phát-Bà-đề (đời Lương dịch là Hoa Thiên). Khi lớn khôn, một hôm Hoa thiên đến chỗ Phật, lòng thâm nghĩ:

- Ta chào đời gặp được bậc Thánh tôn quý.

Nghĩ thế Hoa Thiên đến trước Phật thưa:

Kính xin đức Thế-tôn và chúng Tăng, ngày mai hạ cố đến tộ xá của con dùng bữa cơm đạm bạc.

Đức Phật nhận lời, Hoa Thiên trở về thì giường báu được hoá ra khắp hết, trong nhà trang hoàng lộng lẫy. Đức Phật và chúng Tăng đến, ngồi vào chỗ của mình. Do phước đức của Hoa Thiên nên thức ăn tự hiện. Thọ trai xong, Phật giảng kỹ pháp yếu cho Hoa Thiên nghe. Nghe xong, Hoa Thiên và cả nhà đều chứng quả Tu-đà-hoàn. Hoa Thiên liền xin cha mẹ xuất gia. Song thân đồng ý ngay.

Bấy giờ Phật nói:

- Thiện lai Tỳ-kheo!

Thế là, râu tóc Hoa Thiên tự rụng, mình khoác ca-sa. Hoa Thiên tu tập theo lời Phật dạy, chẳng bao lâu đắc quả A-La-hán.

A-nan bạch Phật:

Bạch Thế-tôn, Hoa Thiên nhờ phước đức gì, nay được như thế?

Phật dạy:

Vào thời Phật Tỳ-Bà-thi thuyết pháp độ chúng sanh. Bấy giờ các nhà giàu đều cúng dường. Lúc ấy có một người nghèo nhìn thấy chúng Tăng, lòng ông vui mừng, liền đến nơi đầm vắng hái các loại hoa rải cúng dường đại chúng.

Người nghèo thuở đó nay là Tỳ-kheo Hoa Thiên. Do công đức rải hoa nên suốt chín mươi một kiếp được thân hình xinh đẹp, trong tay cầm thứ gì đều được như ý.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 2)

6. PHƯỚC ĐỨC CÚNG DƯỜNG:

Thuở xưa có vị trưởng giả ở nước Xá-vệ sanh một đứa con trai. Lúc đứa bé chào đời, bầy bấu rơi như mưa, đầy cả nhà ông. Thấy tướng số nhìn thấy đứa bé liền bảo:

- Đứa bé này có tướng đặc biệt.

Do lúc sinh ra ứng hiện điềm lành nên đặt tên là Lạc-na-đề-bà (đời Lương dịch là Bảo Thiên). Đứa bé càng lớn càng uyên bác tinh thông kinh sách. Nghe đến Phật, Thần Thánh trong lòng nó luôn mong mỏi. Một hôm Bảo Thiên từ giã song thân, đến chỗ Phật, thưa:

- Bạch Thế-tôn, con muốn xuất gia.

Đức Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ-kheo. Tóc Bảo Thiên tự rụng, mình đắp ca-sa, Phật giảng pháp cho ông nghe. Nghe xong, Bảo Thiên đắc quả A-La-hán.

- Do phước đức gì mà Bảo Thiên chào đời có mưa bảy báu?

- Đó là vào thời Đức Phật Tỳ-Bà-thi, các vị cư sĩ cùng nhau thỉnh chúng Tăng cúng dường các thứ. Lúc ấy có một người nghèo tuy trong lòng vui thích nhưng không có chi để cúng dường. Ông ta cầm một hòn đá trắng cứ nghĩ là viên châu, đem dâng lên cúng dường chúng Tăng và phát đại thệ nguyện.

Phật kết luận:

- Người nghèo đó nay là Tỳ-kheo Bảo thiên. Nhờ phước đức cúng dường ấy nên trong suốt chín mươi một kiếp luôn được tiền của dồi dào, y phục tự nhiên có đủ. Đời nay gặp ta, chứng đắc đạo quả.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 2)

7. TỖ-KHEO THIẾU DỤC TRI TỨC, NGHE PHÁP ĐẮC ĐẠO:

Bấy giờ ở Nam Ấn độ có một thanh niên xuất gia trong Phật pháp, luôn thiếu dục tri tức, không thích vinh hoa, không dùng dầu xoa thân, không tắm gội nước nóng, không ăn bơ, thường lo sợ sanh tử nên sức khỏe kiệt quệ, không chứng được Thánh đạo. Lúc đó, Tỳ-kheo suy nghĩ:

- Chỉ có tôn giả Ưu-ba-cấp-đa mới có thể thuyết pháp cho ta nghe.

Tỳ-kheo liền tìm đến nước Ma-thâu-la, chấp tay đảnh lễ tôn giả Ưu-ba-cấp-đa. Tôn giả thấy Tỳ-kheo vì lo sợ sanh tử nên thường không thích đều thô ác, không màng vinh hoa.

Tôn giả bảo:

- Chỉ cần ông nghe lời ta dạy, ta sẽ nói pháp cho ông nghe.

- Thưa vâng, Tỳ-kheo đáp.

Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa bảo các đàn việt sắp đặt các món ăn và nước tắm cúng dường cho chúng Tăng, Ngài lại bảo một vị Sa-di tuổi nhỏ lấy nước nóng tắm gội cho vị Tỳ-kheo này, dùng dầu xoa thân ông ta và đem các món ăn ngon cúng dường. Vị Tỳ-kheo được ăn ngon, vài hôm thì cơ thể tăng khí lực nên vừa nghe tôn-giả Cấp-đa thuyết pháp vi diệu, ông tinh tấn tư duy và chứng được quả A-La-hán.

(Trích kinh A-Dục Vương quyển 9)

8. TỖ-KHEO KHÉO TAY, TƯ DUY CHỨNG ĐẠO:

Thuở nọ có một thanh niên khéo tay, xuất gia trong Phật pháp. Mỗi khi ông đến tinh xá nào, chúng Tăng đều nhờ ông xây cất tinh xá, phòng ốc không ngày nào được nghỉ ngơi. Quá mỗi mệt, ông suy nghĩ:

- Ta phải toạ thiền tư duy, xưa Phật còn tại thế vẫn dạy các Tỳ-kheo toạ thiền tư duy, không được buông lung.

Tỳ-kheo liền đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa đánh lễ rồi chấp tay thưa:

- Đức Phật đã Niết-bàn, đại đức đang làm Phật sự, xin hãy nói pháp cho con nghe.

Nhìn thấy ông ta sợ sanh tử nhưng nhân duyên chưa đủ, lại giỏi xây dựng, thân thể mệt mỏi, không thể tu hành nên Tôn giả bảo:

- Nếu ông vâng theo lời ta, ta sẽ thuyết pháp cho ông nghe.

Tỳ-kheo đáp: Thưa vâng.

Tôn giả bảo:

- Nơi nào chưa có chùa, ông hãy đến đó xây cất. Xưa kia Phật đã từng bảo, đó là công đức thanh tịnh.

Tỳ-kheo thưa:

- Bạch đại đức! Khi ở nước Ma-thâu-la, con không biết ai tinh tấn, ai không tinh tấn?

Tôn giả hỏi:

- Sáng sớm ông có thể đắp y mang bát vào thành không?

- Dạ được!

Sáng hôm sau, Tỳ-kheo vào thành, gặp một vị trưởng giả đi ra. Vị này chưa từng gặp Tỳ-kheo bao giờ, nhưng hôm nay trông thấy Ngài liền đánh lễ, hỏi:

- Bạch đại đức, có phải Ngài từ phương xa đến không?

- Tôi từ phương Đông đến.

- Ngài đến có việc gì?

Tỳ-kheo kể rõ mọi chuyện, trưởng giả bảo:

- Bạch đại đức, Ngài không cần suy tư, tôi sẽ giúp Ngài lo mọi chuyện.

Bấy giờ Tỳ-kheo cùng trưởng giả cầm dây đo đất tìm chỗ cất chùa. Dây chưa chạm đất, Tỳ-kheo suy nghĩ: “Đây là những việc làm công đức”. Ông liền trừ được tất cả những phiền não, chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh A-Dục Vương quyển 9)

9. GIẶC CƯỚP GIẢ LÀM TỖ-KHEO, GẶP PHẬT NGỘ ĐẠO:

Thuở nọ, Phật ở nước Xá-vệ, bấy giờ tại nước Câu-tát-la, vua Ba-tư-nặc ra lệnh cho cai ngục đưa những kẻ phạm tội trộm cướp, chiếu theo luật dẫn đến chợ chém đầu. Khi ấy trong bọn chúng có một tên trộm trốn thoát, ngoài giả mặc Pháp phục, lên làm Sa-môn nhưng trong lòng không suy nghĩ, lại cho rằng mình đã mãi xa lìa nạn ách, không còn lo sợ. Hấn đến chỗ vắng vẻ, nhưng không tư duy đạo lý, không tụng tập kinh giới, luật nghi thiền tụng. Vì vậy, hấn không chứng quả, cũng không gắng cầu chứng quả. Đức Phật bảo người ấy tuy đã thoát nạn giặc cướp sanh tử nhưng còn nỗi lo sợ khác. Đó là thân ngũ ấm xí thạnh xoay vần trong năm cõi, không được giải thoát, bị các kiết sử kiến chấp tổn hại sẽ rơi vào con đường nạ quỷ súc sanh.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia ở nơi chỗ thanh vắng, xét lại mình, thâm trách bản thân và hiểu ra được vạn vật đều vô thường, sống chẳng bao lâu, cuối cùng rồi cũng chết, thịnh suy biến đổi. Điều ấy đã có lâu rồi.

Ông đến trước Phật sám hối trách tâm, sau đó chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh Thuyết Thiết Vi Sa-môn)

10. TỖ-KHEO THAM ĂN, QUÁN SÁT ĐẮC ĐẠO:

Bấy giờ ở nước Ma-thâu-la có một thanh niên đến chỗ Ngài Ưu-ba-cấp-đa xin xuất gia. Vì Tỳ-kheo tham ăn nên không thể đắc đạo.

Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa bảo:

- Sáng mai ta sẽ ăn cơm với ông.

Đến giờ ăn, tôn giả lấy một cái bát đựng đầy cháo, rồi lại lấy một cái bát không, đặt trước mặt ông ta và bảo: Ông hãy ăn hết bát cháo này!

Ngài lại nói, ông hãy đợi cháo nguội một chút rồi ăn.

Nhưng vị Tỳ-kheo này vì quá tham ăn nên không thể đợi được. Ông ta liền thổi cháo cho mau nguội rồi thưa với tôn giả:

- Cháo đã nguội rồi, xin mời Ngài cùng ăn.

Tôn giả bảo:

- Cháo sữa tuy nguội nhưng tâm ông còn nóng, ông hãy làm cho nó nguội đi. Hãy lấy pháp quán bất tịnh làm nước để dập tắt tâm nóng nảy đó. Nhìn thấy thức ăn hãy tưởng như thuốc uống.

Tỳ-kheo ăn xong liền mưa ra đầy cái bát không.

Tôn giả Cấp-đa hỏi:

- Ông có thể ăn lại được không?

- Đã bất tịnh rồi, làm sao ăn lại được nữa.

Tôn giả lại bảo:

- Ông hãy quán tất cả pháp như nước mắt, đờm giải.

Tôn giả thuyết pháp cho ông nghe. Ông tinh tấn tư duy quán sát và chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh A-Dục Vương quyển 9)

11. TỖ-KHEO ĂN XIN HIỆN THÂN LỰC VÀO CUNG KỶ-ĐÀ:

Thái tử Kỳ-đà sai người đưa thư thỉnh Phật và chư tăng ngày mai đến thọ trai nhưng không thỉnh Tỳ-kheo ăn mỳ. Hôm sau, Tỳ-kheo ăn mỳ vừa đến liền theo Phật và chúng Tăng vào cung thọ trai. Ông dùng thần lực hoá ra các Tỳ-kheo đến cõi Uất-đàn-việt ở phía Bắc, lấy thức ăn tự nhiên, mỗi vị giữ oai nghi bay lên hư không rồi hạ xuống vào cung thái tử, ngồi theo thứ tự. Thấy việc ấy, thái tử tán thán việc chưa từng có và hỏi Phật:

Bạch Thế-tôn! Những bậc Thánh tăng này từ đâu đến?

Phật bảo:

- Đó là năm trăm Tỳ-kheo ăn mỳ.

Nghe xong, thái tử hết sức hổ thẹn.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 5)

12. BỐN TỖ-KHEO BÀN VỀ KHỔ ĐỂ, GẶP PHẬT ĐẮC ĐẠO:

Phật ở tinh xá Kỳ-hoàn, bấy giờ có bốn Tỳ-kheo ngồi ở gốc cây hỏi nhau:

- Trong thế gian cái gì là khổ nhất?

- Người thứ nhất đáp: Cái khổ ở thế gian không gì hơn dâm dục.

- Người thứ hai nói: Khổ nhất ở thế gian không gì qua đói khát.

- Người thứ ba tiếp lời, khổ trong thiên hạ không gì hơn sân hận.

- Người thứ tư đáp: Khổ trong thiên hạ không gì hơn sợ hãi.

Rồi họ cùng nhau tranh luận nghĩa của khổ không ngừng nghỉ.

- Biết họ đang tranh luận, Phật đến nơi và hỏi. Họ liền trình bày tất cả sự việc. Phật dạy:

- Những điều các ông tranh luận, không tận cùng được nghĩa của khổ. Thật sự, khổ trong thiên hạ không gì hơn là có thân. Những thứ đói khát, nóng lạnh, sân giận, kinh sợ, oán thù tai họa đều phát xuất từ nơi thân. Thân là cội nguồn của các khổ, là bình chứa tai họa, làm cho tâm mệt mỏi, lo âu ngàn mối. Động vật trong ba cõi, cướp bóc tàn hại lẫn nhau, ta người trói buộc, sanh tử không dừng. Tất cả mọi thứ đều do tâm

gây ra. Nếu các ông muốn lìa khổ của thế gian thì phải cầu giải thoát, nhiếp tâm, giữ gìn chánh niệm, phải tránh vô tướng mới đắc Niết-bàn. Đây là niềm vui tột đỉnh.

Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

- Thời xa xưa lâu lắm, trong vô số kiếp, có vị Tỳ-kheo chứng ngũ thông, tên Tinh Tấn Lực đang ngồi dưới cây, nơi chỗ vắng vẻ tu đạo. Khi ấy, bốn loại chim thú ở xung quanh Ngài đều được an ổn. Đó là: bồ câu, quạ, rắn, nai. Ban ngày chúng đi kiếm ăn, đêm về ngủ lại. Đêm đầu tiên, chúng hỏi nhau:

- Trong thế gian cái gì khổ nhất?

Quạ nói:

- Lúc đói khát, thân gầy yếu, mắt mờ, thần thức không sáng suốt, lao mình vào võng lưới mà chẳng thấy dao nhọn. Chúng ta mất mạng đều do đói. Tóm lại đói khát là khổ.

Bồ câu tiếp lời:

- Lửa sắc dục hừng hực không còn chỗ suy nghĩ, nguy thân mất mạng đều do nó.

rắn độc bảo:

- Tâm sân giận bộc phát thì quen lạ gì cũng có thể giết. Giết người và hại luôn cả chính mình.

Nai nói:

- Tôi ở rừng vắng, tâm thường hồi hợp, lo sợ thợ săn và các loài cọp sói. Hễ thoáng nghe tiếng động là lập tức chạy vào bờ hầm. Mẹ con sợ đến nổi gan mật không còn. Tóm lại, kinh sợ là khổ.

Nghe vậy, thầy Tinh Tấn lực nói:

- Những điều các người bàn chưa rốt ráo, không tận cùng gốc khổ. Khổ lớn nhất trong thiên hạ không gì hơn có thân. Đó là đồ chứa khổ buồn lo vô lượng. Ta cũng vì vậy mà xuất gia tu đạo, bắt đứt ý tưởng, không tham bốn đại, muốn trừ gốc khổ, chỉ ở Niết-bàn nẻo Niết-bàn vắng lặng không hình tướng, buồn lo đã hết. Đó là sự an lạc tột cùng.

Bốn thú nghe xong tâm liền tỉnh ngộ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo chứng ngũ thông lúc ấy chính là ta, còn bốn thú là bốn người hôm nay vậy. Đời trước đã nghe nghĩa lý của khổ, cứ sao ngày nay lại luận bàn nữa.

Các Tỳ-kheo nghe xong, hổ thẹn trách mình và ngay trước Phật, họ chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh Pháp Cú Thí Dụ)

13. BỐN TỖ-KHEO BÀN VỀ NIỀM VUI, PHẬT CHO LÀ KHỔ, TÂM NGỘ ĐẮC ĐẠO:

Thuở xưa Phật ở tinh xá nước xá-vệ, lúc ấy có bốn Tỳ-kheo tân học đến tọa thiền ở dưới gốc cây Nại, hoa cây nại đẹp rực rỡ, lại thơm. Nhân đó, họ bảo nhau:

- Thế gian muôn việc, cái gì đáng vui?

Một người bảo:

- Vào giữa mùa xuân trăm hoa đua nở, được dạo nơi đồng vắng.

Đó là vui nhất.

Người thứ hai nói:

- Bà con tụ họp cùng nâng chén giao hòa, trỗi âm nhạc múa ca.

Đây là vui nhất.

Người thứ ba tiếp lời:

- Chứa nhiều của báu, muốn gì khắc được, ngựa xe ăn mặc khác hơn mọi người, vào ra rờ ràng, khiến người đi đường phải chăm chú nhìn. Đó là vui nhất.

Người thứ tư bảo:

- Được thê thiếp xinh đẹp, trang phục rực rỡ, xông hương ngào ngạt, mặc sức yêu thương. Đây là vui nhất.

- Biết những vị này có thể độ, Phật đến thuyết pháp.

Đây mới là khổ nhất. Xưa có vị vua tên Phổ An cùng với bốn vị vua nước láng giềng kết làm bạn thân. Một hôm, ông mời bốn vị vua này dự yến, cứ mỗi nửa tháng một lần ăn uống vui chơi. Đến ngày chia tay, vua Phổ An hỏi:

- Người ở thế gian lấy gì làm vui?

Bốn vua đều nói:

- Chúng tôi cùng Ngài đâu ai xa lạ gì, xin hãy nói đi.

Vua Phổ An nói cho họ nghe nguyên nhân của khổ. Bốn vua nghe xong lòng vui vẻ, tin hiểu. Phật bảo:

- Vua Phổ An bấy giờ là thân ta. Bốn vị vua nay là bốn Tỳ-kheo. Trước đây đã tranh luận rồi, nay còn không hiểu. Sanh tử kéo dài bao giờ mới dứt. Bốn vị Tỳ-kheo lại nghe nghĩa này hổ thẹn sấm hối, tâm bừng tỏ ngộ chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh Pháp Cú Thí Dụ quyển 4)

14. TỖ-KHEO CỨU MẪU THÂN KHỎI ĐỊA NGỤC:

Thuở xưa có một người, từ giã song thân xuất gia học đạo, chứng quả A-La-hán. Ân tình trong các cõi đã hết, ông đi du hoá độ người. Một

hôm, quán thấy mẹ mình trong địa ngục, Ngài liền tìm phương tiện cứu thoát mẫu thân; lại thấy bên cạnh có vị vua hại cha đoạt nước, hơn bảy ngày nữa ông ta sẽ chết, chịu tội chung với mẹ ông. Thế là, ban đêm Tỳ-kheo đến chỗ vua hiện nửa thân mình trên vách. Vua trông thấy kinh sợ liền rút gươm chém đầu, đầu rơi xuống đất, Tỳ-kheo vẫn không nhúc nhích. Nhà vua chợt hiểu ra, cúi đầu sám hối. Tỳ-kheo bảo:

- Đại vương giết cha đoạt nước, phải không?

- Đúng vậy.

- Hơn bảy ngày nữa bệ hạ sẽ mạng chung, đọa vào địa ngục nên tôi đến báo cho Ngài biết.

Nhà vua tha thiết cầu xin cứu mạng. Tỳ-kheo nói:

- Bây giờ làm công đức lớn sợ không còn kịp nữa, đại vương chỉ cần niệm Nam mô Phật liên tục bảy ngày sẽ được thoát tội.

Nhà vua liền nhất tâm niệm Nam mô Phật liên tục trong bảy ngày, lúc mạng chung thân thức vua vẫn nhớ vào cửa ngục cho nên xưng Nam mô Phật, cửa ngục liền mở, mọi người trong đó đều được thoát ra. Tỳ-kheo nói pháp cho mọi người nghe. Mẹ Ngài, nhà vua cùng tất cả mọi người đều được độ thoát.

(Trích kinh Thí Dụ quyển 10, 12.)

15. TỖ-KHEO VÂNG LỜI THẦY ĐẮC ĐẠO:

Thuở xưa ở vùng nam Thiên Trúc, có một thanh niên tuy xuất gia trong Phật pháp nhưng thân bị ái nhiễm ràng buộc. Ông ta thường lấy dầu xoa thân, lại dùng nước nóng tắm gội hay chữa các loại thức ăn, vì vậy ông không đắc đạo. Sau đó, ông đến chỗ Ngài Ưu-ba-cấp-đa ở nước Ma-thâu-la, đảnh lễ Ngài và thưa:

- Thưa tôn giả, con muốn nghe pháp yếu.

Tôn giả thấy ông bị ái nhiễm ràng buộc nên bảo:

- Nếu ông chịu làm theo lời dạy, ta sẽ nói pháp cho ông nghe.

Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa đưa ông vào núi, Ngài dùng thần thông hoá ra một cây to rồi bảo:

- Ông hãy leo lên cây to này!

- Tỳ-kheo liền leo lên. Đứng dưới gốc cây, tôn giả hoá ra một cái hầm to, sâu rộng cả ngàn khuỷu tay, rồi bảo:

- Ông hãy thả hai chân xuống.

Tỳ-kheo làm theo. Tôn giả bảo:

- Ông hãy buông một tay đi.

Tỳ-kheo vâng lời. Tôn giả lại bảo:

- Ông hãy buông một tay nữa.

Tỳ-kheo đáp:

- Nếu buông hai tay thì con sẽ rớt xuống hầm, chết sao?

- Trước đây chúng ta đã giao ước với nhau, mọi việc ông đều nghe theo, sao bây giờ không chịu?

Ngay đó tâm yêu tiếc thân đã dứt, Tỳ-kheo buông tay rơi xuống nhưng không thấy hầm hố đâu cả.

Tôn giả thuyết pháp yếu, Tỳ-kheo tinh tấn tư duy chứng đắc quả A-La-hán.

16. TỖ-KHEO QUÁN XƯƠNG TRẮNG ĐẮC ĐẠO:

Tại nước Ma Thâu La, có một thanh niên theo tôn giả Ưu-ba-cấp-đa xuất gia. Một hôm anh ta nghe Ngài giảng về pháp quán bất tịnh... liền tu theo pháp môn này và cho là mình đã đoạn trừ hết phiền não.

Thấy vậy, Tôn giả bảo:

- Ông hãy tinh tấn chớ sanh ý tưởng biếng nhác.

Tỳ-kheo đáp:

- Con đã chứng quả A-La-hán rồi.

Tôn giả hỏi:

- Vậy ông có thấy cô gái nấu rượu (đời Lương dịch là Địa Trì) ở nước Càn Đà La không? Cô gái này tự nói đắc đạo cũng giống như ông. Phiền não chưa đoạn mà tự nói đoạn rồi. Đó là tăng thượng mạn. Bây giờ ông hãy quán xem cô gái này đã đắc đạo chưa?

- Con chưa hề thấy. Con muốn đến nước đó.

Tôn giả liền cho phép ông đi.

Tỳ-kheo đến nước Càn Đà La, vào chùa Thổ Thạch nghỉ ngơi. Sáng sớm Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào xóm khát thực. Lúc đó cô gái nấu rượu lấy thức ăn muốn cúng dường cho Ngài. Tỳ-kheo thấy cô gái, tâm ái dục nổi lên, liền tự lấy bánh sữa đưa cho cô. Cô gái nhìn ông ta, tâm dâm dục cũng nổi lên, cô cười toe toét. Tỳ-kheo liền nhập vào phép quán bất tịnh, quán thân thể này chỉ là một đồng xương trắng và chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh A Dục Vương quyển 10)

17. TỖ-KHEO TỰ TƯ THỌ LẠP ĐẮC ĐẠO:

Thuở nọ, Phật an cư ba tháng ở nước Xá-vệ, đến ngày mừng tuổi ha, Ngài bảo tôn giả A-nan đánh kiền chùy. Tiếng kiền chùy vang khắp nước chư Phật, tất cả nạ quý, súc sanh và những tội nhân đang chịu

khổ trong địa ngục nghe âm thanh này, đều thoát khỏi khổ đau. Lúc đó Phật bảo:

- Tỳ-kheo các ông, hãy bắt đầu phát thệ xá-la, mỗi người tự bày tỏ lỗi lầm của mình cho người đối diện nghe; phải thanh tịnh thân, khẩu, ý trừ sạch hết tất cả tâm tưởng xấu.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy... thực hành xong, họ trở về chỗ ngồi của mình. Với lòng từ mẫn, Đức Phật hướng về các Tỳ-kheo chấp tay, nói:

- Tuy ta là bậc vô thượng chí chân không phạm lỗi gì nhưng cũng phải thực hành để hướng dẫn mọi người.

Với tất cả lòng yêu thương, Phật lần lượt sám hối đại chúng, rồi Ngài trở về nơi nệm cỏ. Phật vừa ngồi xuống, tất cả Thánh cúng cũng làm như vậy rồi họ trở về chỗ cũ.

Lúc ấy một vạn Tỳ-kheo đắc sơ quả, tám ngàn Tỳ-kheo chứng đắc A-La-hán.

(Trích kinh Minh Tự Tứ Thọ Lạp Sự Xuất Tân Tuế).

18. PHẬT ĐỘ TỖ-KHEO HAM NGỦ CHỨNG ĐẠO:

Thuở xưa Phật ở tinh xá Kỳ Thọ, Ngài bảo các Tỳ-kheo siêng năng tu tập loại trừ các ấm cái.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo ăn no rồi vào thất đóng cửa ngủ, ung dung thoải mái, không hề quán vô thường, không kể ngày đêm. Đức Phật quán xét, thấy mạng sống ông chỉ còn bảy ngày nữa nên Ngài thương xót, vào thất khai thị, nói pháp mầu cho ông nghe. Nghe xong, Tỳ-kheo bừng tỉnh, cúi đầu làm lễ đức Phật.

Phật bảo:

- Vào thời Phật Duy Vệ, ông đã từng xuất gia nhưng vì tham lợi dưỡng, yêu mến thân mà không chịu nghĩ đến kinh kệ, giới luật, cứ mãi ăn ngủ, chẳng quán vô thường. Đến khi chết, thần thức sanh vào loài sâu, mọt... chui rúc trong thân cây. Mỗi loại sống suốt năm vạn năm. Bốn loài sâu ấy đều lớn lên trong bóng tối, yêu tiếc thân mạng, thích ở nơi kín đáo làm nhà, không ưa ánh sáng. Khi ngủ thì cả trăm năm mới thức dậy, mãi cuộn mình trong kén, không muốn thoát ra. Nay tội đã hết, được làm Sa-môn, tại sao vẫn còn ham ngủ không biết chán?

Tỳ-kheo nghe Phật quả trách dứt hẳn năm cái, chứng quả A-La-Hán.

(Trích kinh Pháp Cú Thí Dụ quyển 3)

19. TỖ-KHEO ĐANG NGỦ THẤY HIỆN HẦM SÂU, LO SỢ MÀ ĐẮC ĐẠO:

Ở nước Ma-thâu-la có một thanh niên theo tôn giả Ưu-ba-cấp-đa xuất gia. Ông ta thường ham ngủ. Có lúc ngủ trong giờ nghe pháp, cho đến ngủ luôn khi tọa thiền dưới gốc cây. Thấy vậy, tôn giả Cấp-đa vận thần thông hóa ra những cái hầm to lớn, sâu một ngàn khuỷu tay vây quanh ông ta. Khi thức dậy, Tỳ-kheo trông thấy hầm sâu, lòng hoảng sợ. Tôn giả lại hoá ra một con đường để ông đi qua, Tỳ-kheo liền theo đó đi ra ngoài đến chỗ tôn giả Cấp-đa. Tôn giả bảo ông đi trở lại con đường đó.

Tỳ-kheo đáp:

- Ở đó có hầm sâu.

Hầm sâu này đâu có bao lớn, hầm sâu sanh tử mới là to. Ấy là sanh, lão, bệnh, tử, lo buồn khổ não. Nếu người không thông tứ đế thì sẽ rơi vào trong đó.

Tỳ-kheo nghe xong liền trở lại cội cây ngồi kiết già, tâm cứ sợ rơi xuống hầm sâu nên không dám ngủ. Vì lo sợ nên ông tinh tấn tư duy, trừ các phiền não và chứng đắc A-La-hán.

(Trích kinh A-Dục Vương quyển 9)

20. TỖ-KHEO ĂN NHIỀU ĐẮC QUẢ A-LA-HÁN:

Thuở xưa, có một con voi cái tên Ma Trà từng chở xá-lợi của Phật đến nước Kế Tân, nhờ căn lành ấy nên sau khi chết, nó được làm người, xuất gia tu tập chứng quả A-La-hán. Tỳ-kheo này do ăn một học cơm được bát- Niết- bàn, nên ông bảo các Tỳ-kheo-ni:

- Các vị hãy nhóm họp lại đây, tôi sẽ nói pháp thù thắng mà tôi đã chứng cho các vị nghe.

Các Tỳ-kheo-ni không tin lời ông. Ông lại bảo:

- Các vị hãy tin tôi, đời trước tôi là một con voi cái, bỏ thân voi kia liền được thân này, có thể ăn một học năm đầu cho đến nhiều hơn nữa. Như thế, tuy là ăn nhiều nhưng lại dễ no. Từng nghe vua Ba Tư Nặc một lần ăn hai học cơm là vì nhân duyên công đức của ông ta. Giống như một hạt gạo, một cây mía ngày một sinh sôi nảy nở. Ông đã ăn biết bao nhiêu cơm cho nên thân thể càng béo phì to lớn.

Một hôm, vua đến chỗ Phật, Phật hỏi:

- Thân hình đại vương to lớn như vậy, ông có mệt không?

Vua Ba-tư-nặc sanh lòng hổ thẹn liền nói rõ với Phật.

Phật nói kệ:

*Người nên có chánh niệm,
 Ăn uống vừa biết đủ.
 Như thế không gặp khổ
 Dễ tiêu lại sống lâu.*

Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy, từ đó ông bớt ăn. Về sau, ông chỉ ăn một hộc cơm.

(Trích A Tỳ Đàm Tỳ Bà Sa quyển 22)

21. TỖ-KHEO BỆNH LÂU NGÀY ĐƯỢC PHẬT CHĂM SÓC:

Thuở nọ, đức Phật ở nước Xá-vệ, có vị trưởng giả đến thỉnh Phật và chúng Tăng thọ trai. Tất cả chúng Tăng đều đi, riêng Phật ở lại tinh xá, sai người đến lấy thức ăn. Tại sao Phật không đi thọ trai, điều này có hai nguyên nhân:

1. Ngài muốn ở lại thuyết pháp cho chư Thiên nghe.
2. Để chăm sóc bệnh nhân.

Khi tất cả các Tỳ-kheo đều đi thọ trai, đức thế-tôn mới lấy chìa khoá đến mở cửa phòng, Ngài trông thấy một Tỳ-kheo bị bệnh nằm liệt giường, không thể trở mình đại tiểu tiện.

Thế-tôn ân cần hỏi:

- Ông bị bệnh sao vậy?

Tỳ-kheo khẽ đáp:

- Con tâm tánh ngu muội thường biếng nhác, trước đây con không khuyên người chăm sóc bệnh nhân cho nên bây giờ không ai chăm sóc con, con cảm thấy thật cô đơn, không có người nhờ cậy.

Thế-tôn thương xót đỡ ông ta ngồi dậy, Ngài đích thân dọn các thứ bất tịnh, giặt giũ toạ cụ, lấy nước lau mình, thay áo cho Tỳ-kheo. Đãi toạ cụ mới xong, Ngài đưa ông trở lại giường, vừa xoa bóp cho Tỳ-kheo Phật vừa khuyên nhủ:

- Ông hãy gắng cầu pháp tăng thượng. Nếu không, sau khi chết sẽ khổ sở hơn nữa.

Đức Thế-tôn nhẹ tay xoa bóp cho Tỳ-kheo và thuyết pháp khích lệ, khiến ông phấn chấn lên. Khi tăng chúng thọ trai về, Ngài bảo:

- Tỳ-kheo các ông không có cha mẹ, anh em, cũng không có chị em đồng họ thì phải biết chăm sóc cho nhau mới hợp lẽ. Pháp của ta dạy trên dưới phải hòa đồng. Kể từ hôm nay đệ tử hầu thầy như chăm sóc cha mẹ đến chết không bỏ, còn thầy phải chăm sóc đệ tử như con, tùy thời lo lắng, không được bỏ phước. Có như thế tình cảm thầy trò mới khăng khít, được vật gì phải bình đẳng chia nhau. Nếu không có thì phải

đi khắp nơi khát thực. Người chăm sóc bệnh nhân chính là chăm sóc ta, công đức có được cũng không hề sai khác.

Bấy giờ Tỳ-kheo bệnh chuyên tâm tư duy, khoảnh khắc xả báo thân, vào vô dư Niết-bàn.

(Trích kinh Phật Khán Tỳ-kheo Bệnh Bất Thọ Trưởng Giả Thỉnh)

22. NHỜ SỢ NÊN ĐẮC ĐẠO:

Thuở ấy, ở nước Ma-thâu-la có một thanh niên theo tôn giả Ưu-ba-cấp-đa xuất gia. Xuất gia xong, ông ta thích ngủ. Thấy vậy, tôn giả hóa ra một con quỉ có bảy đầu, tay nắm lấy cành cây, treo mình lơ lửng trên không. Tỳ-kheo trông thấy hết hồn, sợ quá nên chạy về chỗ của mình. Tôn giả bảo:

- Ông hãy trở lại ngồi thiền đi.

Tỳ-kheo thưa:

- Bạch hòa thượng, ở trong rừng đó có con quỉ bảy đầu đang ở trước mặt con, tay nắm cành cây treo lơ lửng trên không trung. Thật đáng sợ.

Tôn giả nói:

- Con quỉ đó không đáng sợ, ham ngủ mới đáng sợ. Nếu ông bị con quỉ đó giết, ắt hẳn không rơi vào sanh tử. Nhưng nếu bị ngủ nghĩ sát hại thì sanh tử vô cùng tận.

Tỳ-kheo trở về chỗ ngồi thiền lại thấy con quỉ ấy. Vì lo sợ quỉ nên ông không dám ngủ, tinh tấn tư duy và đắc quả A-La-hán.

(Trích kinh A Dục Vương quyển 10)

23. TỖ-KHEO BỊ CHUYỆN XẤU ĐƯỢC THIÊN THẦN GIÚP ĐỠ:

Bấy giờ Phật đang cư ngụ ở nước Xá-vệ, khi ấy có một Tỳ-kheo sống riêng trong rừng tại Cấu-tát-la. Vị Tỳ-kheo này thường đùa cợt cùng với vợ con của trưởng giả, gây nên tiếng xấu nên ông ta nghĩ mình nên tự sát thôi.

Trong rừng có vị thiên thần biết được ý định của Tỳ-kheo, ông liền hoá ra con gái của trưởng giả, đi đến bảo với Tỳ-kheo rằng: “Nay người đời bỗng nhiên đồn tiếng xấu cho Ngài với tôi, họ nói tôi với ông gần gũi với nhau, rồi làm những chuyện sai trái. Đã lỡ mang tiếng với đời rồi thì ông nên hoàn tục để cùng ta chung sống hưởng thú vui”.

Vị Tỳ-kheo đáp: “Chính vì gây nên tiếng xấu này nên tôi nay phải

tự sát”.

Nghe vậy, vị thần liền hiện ra nguyên hình và nói kệ khuyên Tỳ-kheo:

*Tuy nhiều tiếng xấu
Phải nên nhẫn chịu
Đừng tự hại mình
Cũng đừng phiền não.*

Tỳ-kheo nghe vậy mới tỏ ngộ, đoạn trừ phiền não, chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh Tỳ-kheo Tỳ Nữ Ác Danh Dục Tự Sát)

24. NGƯỜI PHẠM TỘI NGHỊCH ĐƯỢC GIÁO HOÁ:

Có một người lỡ tay giết mẹ mình, sau đó đến ngồi dưới gốc cây buồn khóc sầu thảm, than van chẳng biết làm sao, tự trách mình tạo nên tội đại nghịch, đi giết mẹ mình, đáng đọa vào địa ngục.

Đáng lẽ người ấy phải bị vương pháp gia hình, nhưng vì được Bồ-tát Phổ-thủ quán thấy nhân duyên đã đến, người ấy phải được độ. Bồ-tát liền hoá làm một dị nhân, dắt cha mẹ của mình đi đến chỗ người giết mẹ, rồi dừng lại bên đường cách đó không xa.

Cha mẹ bảo người con ấy: “Đây là đường chính”.

Người con lại bảo không phải. Người con tỏ vẻ giận dữ, rồi giết chết cha mẹ mình. Giết xong, ông ta lại kêu khóc nhưng không thể giải cứu, hoá thân Bồ-tát liền tìm đến chỗ người giết mẹ để thú tội: “Tôi giết cha mẹ, phải đọa địa ngục, giờ tôi không biết phải làm sao đây?”

Người giết mẹ kia nghe xong thì liền nghĩ: “Ta chỉ giết mẹ, còn người kia lại giết cả cha lẫn mẹ. Anh ta thật là ngu si, không tội nào bằng. Ta nay, tuy là đã lỡ gây nên nghịch tội nhưng vẫn còn đỡ hơn anh ta. Biết tội anh ta phải chịu, ta cảm thấy tội mình nhẹ hơn”.

Hoá thân Bồ-tát buồn bã, ông nói sẽ tìm đến gặp Phật, nếu không có ai cứu mình thì chỉ có đức Phật có thể tìm cách cứu cho; nếu mình lo sợ thì Ngài có thể khuyên giải, ta sẽ vâng làm theo lời Phật dạy. Nói xong, hoá thân Bồ-tát vừa khóc vừa đi, người giết mẹ kia cũng lẽo đẽo theo sau và ông nghĩ rằng: “Nếu người kia biết sám hối tội lỗi thì ta cũng làm thế. Tội ta còn nhẹ, tội anh ta rất nặng”.

Hóa thân đi đến chỗ Phật, cúi đầu sát đất bạch: “Bạch đức Thế Tôn, con đã tạo tội nghịch rất nặng, giết hại cả song thân”.

Phật bảo với hoá thân Bồ-tát: “Tốt lắm! Tốt lắm! Người thật là chí thành, không có nói dối, lời nói hợp với việc làm. Người đến trước

Như Lai mà nói lời chí thành, miệng không hai lưỡi, cũng không làm tổn thương đến mình. Vậy người nên quán xét tâm mình xem nên lấy cái tâm nào? khi người giết cha mẹ, người dùng tâm quá khứ, tâm vị lai hay tâm hiện tại? Nếu như dùng tâm quá khứ thì nó đã qua rồi, nếu dùng tâm hiện tại thì nó đã đi mất, đâu có mặt mày, chẳng rõ ở đâu. Nếu dùng tâm vị lai thì tâm ấy chưa đến, không có chỗ bám víu, chưa thấy trở đi, cũng chẳng qua lại. Người nên biết đó! Tâm cũng chẳng ở trong thân, cũng chẳng ở ngoài thân, không ở ngoài cảnh, không trụ hai bên, không ở chặng giữa”. (văn nhiều lược bớt)

Nghe vậy, hoá thân Bồ-tát tán thán: “Thật chưa từng có! Như Lai đã thành bậc tối chánh giác, biết rõ pháp giới không có người làm, không có người nhận, không có sinh ra, không có chết đi, không có nơi y cứ. Nay xin đức Thế Tôn cho con được xuất gia. Nhờ Ngài, con được làm Sa-môn, thọ giới cụ túc”.

Phật dạy: “Thiện lai Tỳ-kheo!”

Tức thời hóa thân Bồ-tát biến thành Sa-môn. Sa-môn lại bạch Phật: “Con đã chứng thân thông, giờ cho con nhập Niết-bàn”.

Nhờ oai thần của đức Phật nên hoá thân Bồ-tát diệt độ ngay trên không trung, cách mặt đất bốn trượng chín thước. Trong thân phát ra lửa rồi dùng lửa thiêu thân. Nghịch tử kia thấy thế lòng tự nghĩ thầm: “Người kia vừa làm Sa-môn, Sa-môn liền được diệt độ, ta hãy bắt chước người ấy”.

Nghĩ thế, ông liền đi đến chỗ Phật đánh lễ sát đất và tự thú tội của mình: “Bạch đức Thế Tôn, con cũng đã tạo nghịch tội, con đã giết mẹ của con”.

Phật dạy: “Tốt lắm, con đã chí thành không dối trá, lời nói hợp với việc làm”.

Ngay lúc ấy thì các lỗ chân lông của người ấy bị lửa nóng của địa ngục thiêu đốt, đau đớn vô cùng, không biết phải làm sao tự cứu mình, ông liền bạch Phật: “Nay con bị lửa thiêu đốt thế này, chỉ có đức Phật là bậc Thiên trung thiên mới cứu con được”.

Thế Tôn liền đưa cánh tay sắc vàng xoa lên đánh đầu người ấy lửa liền tắt ngay. Người ấy nhìn thân Phật, thấy các tướng hảo của Ngài thì nổi đau trong thân liền dứt và được an ổn. Ông ta đến trước đức Phật bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài cho con xuất gia làm Sa-môn”.

Đức Phật nhận lời, và cho xuất gia. Ngài nói pháp Tứ đế cho ông ta nghe, ông liền xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. phụng hành

theo lời Phật dạy, không bao lâu ông chứng quả Bất-hoàn.

Sau khi chứng quả A-La-hán xong, ông đến xin Phật nhập Niết-bàn. Đức Phật cho phép, ông liền bay lên không trung cách mặt đất bốn trượng chín thước, dùng lửa Tam miệu tam bồ đà da. Tam Muội do thân phát ra để thiêu thân.

Trăm ngàn thiên nhân ở các cõi trời cùng nhau đến cúng dường. Tôn giả Xá-lợi-phất lại bạch Phật: “Ân đức Như Lai thí pháp khiến cho kẻ phạm tội nghịch cũng được độ. Chỉ có Như Lai và các vị đại Bồ-tát mới thấu rõ tận căn nguyên rồi theo đó mà cứu độ. Đây là điều chẳng phải hàng Thanh văn hay Duyên Giác làm được”.

Phật dạy: “Quả đúng như thế!”

(Trích kinh Tâm Bồn Tịnh)

25. ÔNG GIÀ TỰ VÃN ĐƯỢC PHẬT CỨU:

Bấy giờ, trong nước Xá-vệ có một lão nghèo, thọ đến hai trăm tuổi, lông mày mọc rậm dài, tai dài quá đầu, răng như vỏ sò, tay dài quá gối. Nhìn bên ngoài thì thấy lão có tướng tốt nhưng ông lại nghèo nàn và khổ sở, cơm không có ăn, áo không có mặc, chân bước khập khiễng muốn tìm gặp Phật thế nhưng người giữ cửa không cho vào. Ông ta liền lớn tiếng nói rằng: “Tôi tuy nghèo nhưng cũng là dân ở xứ này, ngàn năm may mắn lắm mới được gặp Phật để hỏi về tội phước, mong thoát khỏi cái kiếp nghèo nàn này. Tôi nghe đức Thế Tôn có lòng nhân từ ban rải khắp muôn loài, ai cũng được nhờ ơn tế độ. Riêng tôi, quý vị không cho gặp Phật lại còn nói oan cho Phật”.

Đức Phật nghe ông lão trách mắng như thế liền gọi ông ta vào. Ông lão bò dần vào chỗ Phật, đánh lễ Ngài, lòng nửa buồn nửa vui, kể hết cái nghèo khổ của mình và xin được hầu cận đức Phật mười năm. Ông bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn, nay sức con đã yếu, việc đi lại khó khăn, chỉ sợ lúc chết làm như uế cửa Phật, như vậy tội càng thêm nặng. Xin đức Thế Tôn thương xót, không phụ bốn nguyện của con. Được thế, dù có chết con cũng không ân hận. Nguyện cho con nhận ân đức của Thế Tôn ban được trọn vẹn”.

Phật dạy, “Con người sanh ra ai cũng có nhân duyên, nay ta sẽ nói nhân duyên cho ông được rõ. Trong đời trước, người là một vị thái tử con vua Minh Tuệ, đất nước đó rất hùng mạnh, giàu có vô cùng. Trên được cha mẹ yêu quý, dưới được thần dân cung kính. Do vậy, người sanh lòng phóng túng, khinh khi mọi người, tự cao tự đại, mặc tình vợ vét tài sản của nhân dân, số đến trăm ngàn. Nhân dân nghèo nàn là do

bị người vợ vét, người chỉ biết góp chửa nhưng không hề bố thí.

Bấy giờ có vị Sa-môn nghèo tên là Tịnh Chí từ nơi xa đến. Ông cố ý gặp người để cầu xin pháp y, nhưng người một mực không tiếp. Vì người không muốn gặp Tịnh Chí nên đã không cho pháp y mà lại không cho ăn uống gì cả, uống công Sa-môn ngồi đợi trước cổng mà người không cho. Bảy ngày bảy đêm nhịn đói, mạng sống chỉ còn chút hơi thở. Thấy thế, người lại hết sức vui mừng, rủ người đến xem rồi lấy làm vui thích.

Các quần thần can người: “Vị Sa-môn ấy hiền từ đáng kính, đạo đức hoàn mỹ, lạnh mà không lạnh, đói mà không đói. Sở dĩ Sa-môn đến đây khát thực là vì thương chúng ta mà đến gieo phước mà thôi. Nay thái tử không thí cho ông ta sao còn nỡ xua người ta đến đói cùng cực vậy. Xin Ngài ra lệnh đuổi ông ấy đi, chớ làm tội người ta”.

Thái tử nói: “Đây là người nào mà lại đói xưng là đạo sĩ, ta thử làm khó ông ta một tý chứ không để cho ông ta chết đói. Bây giờ thả ông ta đi đừng làm phiền ta nữa”.

Nói xong liền ra lệnh đuổi ông ta ra khỏi nước, cách biên giới hơn mười dặm, bỗng gặp bọn cướp đói muốn giết vị Sa-môn để ăn thịt. Sa-môn nói: “Tôi là Sa-môn nghèo đói, tấm thân chỉ còn da bọc lấy xương, thịt tanh không đáng cho quý vị dùng, có giết cũng uống mà thôi không giúp gì cho quý vị đâu”.

Bọn giặc đáp: “Ta bị cái đói hoành hành đã nhiều ngày rồi, chỉ biết cạp đất mà ăn thôi. Người tuy gầy yếu nhưng cũng còn chút thịt, ta không thả người đâu nên chờ chết đi!”

Trước đó, thái tử hay tin Sa-môn sắp bị bọn cướp giết thì đuổi theo nghĩ: “Ta đã không cho ông ta cơm áo, giờ để giặc cướp giết ông ta ư?”

Bọn giặc thấy thái tử đến, họ đều cúi đầu tạ tội. Thái tử liền ra lệnh thả Sa-môn đi.

Vị Sa-môn lúc bấy giờ là Di-lặc. Vì lẽ ấy mà ngày nay người phải chịu quả báo nghèo nàn, do người tham lam keo kiệt. Còn người sống lâu là vì người đã cứu mạng Sa-môn. Tội phước mỗi mỗi đều phân minh như bóng theo hình”.

Ông lão nói: “Việc đã qua như thế, ngày nay xin chấm dứt. Mong Ngài cho tấm thân già sắp chết này được xuất gia làm Sa-môn, đời đời kiếp kiếp về sau được hầu cận đức Thế Tôn”.

Phật dạy: “Lành thay!”

Đúng lúc đó thì râu tóc của lão rụng hết, pháp y mang vào thân,

tăng thêm sức lực, tai mắt minh mẫn, nhập vào Tam muội, dùng kệ ngợi khen đức Phật:

*Xưa ta là cùng tử
 Chẳng có lòng nhân nghĩa
 Ý giàu tự buông lung
 Lúc làm đại quốc vương
 Tự do không tội phước
 Cho mạng sống lâu bền
 Uổng ngộ làm sinh tử
 Nay chịu tai ương này
 Từ tội lại được giúp
 Nay gặp đức Thế Tôn
 Giải thoát hết tội cũ
 Sắp chết vào cửa pháp
 Dứt hẳn tâm xan tham
 Hưởng bền căn trí tuệ
 Đời đời không xa Phật
 Vạn kiếp mãi như vậy.*

Nói kệ xong, ông lễ Phật rồi lui ra.
 (Trích kinh Bản Cùng Lão Ông)

26. THẤY CHUYỆN NHÂN QUẢ NÊN CHỨNG ĐẠO:

Ở nước Ma-thâu-la có một cậu bé xuất gia với tổ Ưu-ba-cấp-đa. Tổ thuyết pháp cho nghe, vị Tỳ-kheo ấy tinh tấn thiền định nên chứng quả Tu-đà-hoàn. Tâm ông không còn phóng dật, thoát khỏi đường ác, còn sanh lên xuống trời người bảy lần, hưởng mọi thú vui hai cõi, sắp nhập Niết-bàn. Tổ biết ý Tỳ-kheo này nên cùng ông ta vào nước Ma-thâu-la, thứ lớp khất thực. Khi vừa đến nhà của người Chiên-đà-la, trong nhà này có người con mắc quả Tu-đà-hoàn đang bị bệnh nặng, toàn thân bị dòi ăn, hơi thở hôi thối. Khi ấy tổ bảo người đệ tử: “Người hãy quan sát đứa trẻ này, nó đã mắc quả Tu-đà-hoàn mà còn chịu quả khổ như thế”

Tổ liền nói kệ:

*Sanh làm Chiên-đà-la
 Đắm vui trong tam giới
 Bị trùng độc ăn thân
 Vì thích được tự tại
 Sanh tử không có thật*

Giống như rình chuột kia.

Vị Tỳ-kheo kia hỏi tổ: “Sao đã chứng quả Tu-đà-hoàn mà còn chịu cái khổ này?”

Tổ bảo:

“Người này đời trước xuất gia. Khi chúng Tăng đang toạ thiền, ông ta làm Duy-na. Có một vị La-hán bị bệnh độc, gãi kêu thành tiếng. Vị Duy-na bảo: “Trùng độc ăn ông, gãi kêu to tiếng quá!”

Nói xong, ông liền kéo tay vị La-hán ra ngoài và nói: “Ông hãy vào trong nhà Chiên-đà-la đi”.

Vị La-hán bảo: “Ông nên tinh tấn, chớ để luân hồi sanh tử mãi khổ đấy!”

Duy-na liền sám hối vị La-hán, sám hối xong ông ta chứng quả Tu-đà-hoàn. Thế nhưng, ông ta cũng không chịu tinh tấn tu tập, nay đưa bé này. Vì tội đui mắt La-hán nên đời nay phải thọ sanh trong nhà Chiên-đà-la chịu quả báo”.

Vị Tỳ-kheo nghe tổ nói thế thì sanh tâm sợ hãi, liền siêng năng tinh tấn tu tập nên chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh A-dục Vương quyển mười)

27. HẠNH NÀO QUẢ NẤY:

Ngày xưa, có hai vị Tỳ-kheo đều trì giới, có trí tuệ, chứng quả Tu-đà-hoàn. Một vị chuyên đi xin thức ăn để cúng dường cho Tỳ-kheo tăng và những người nghèo khó. Còn vị kia thì chuyên ngồi thiền tự giữ tâm mình. Vị ngồi thiền bảo với Tỳ-kheo đi xin: “Sao huynh không ngồi thiền để giữ tâm ý mà tự đứng chịu cần khổ như thế?”

Vị kia đáp:

“Hiền giả, đức Phật có dạy: Làm Tỳ-kheo cũng nên bố thí, nếu không đời sau chịu cảnh nghèo nàn”.

Về sau, cả hai vị Tỳ-kheo đều chứng quả A-La-hán

Vị Tỳ-kheo bố thí đời trước nay là con cư sĩ Bà-la-môn, do đời trước đi xin để bố thí cho nên nay được trông nom đồ vật của tăng, tự giữ y phục, thức ăn, ngày ngày cung cấp cho họ. Còn Tỳ-kheo đời trước chỉ tự giữ tâm ý kia, nay làm con của người đầy tớ gái, lại làm Sa-môn khát thực mà người ta không cho, thường chịu nhiều đói khát. Cho nên phải trì giới bố thí, không nên tự giữ.

(Trích kinh Thí Dụ quyển ba)

28. SA-MÔN VỌNG TƯỚNG ĐƯỢC PHẬT HOÁ ĐỘ:

Lúc đức Phật còn tại thế, có một đạo nhân ngồi dưới gốc cây ở bên bờ sông để tu tập. Thế nhưng ông không trừ được vọng tưởng, tâm ý tán loạn không thể nhiếp phục, thường nghĩ đến sáu món dục. Tuy thân ngồi yên một chỗ nhưng tâm ý thì bay đi khắp nơi, chưa hề dừng nghỉ. Vì thế, suốt mười hai năm trời mà không chứng đạo quả.

Bấy giờ đức Phật quán thấy vị này cơ duyên đã đến, Ngài sẽ độ cho ông ta. Phật liền hoá làm một vị Sa-môn đi đến chỗ của vị đạo nhân, cùng đạo nhân ngủ qua đêm ở dưới gốc cây. Trong khoảnh khắc, trăng lên sáng tỏ, có con rùa từ dưới sông bò lên gốc cây, lại có con rái cá đói đang tìm kiếm thức ăn. Khi hai con vật gặp nhau thì chú rái cá muốn bắt rùa ăn thịt, thế nhưng rùa rút đầu, đuôi và chân vào trong chiếc mai của mình, vì vậy rái cá không thể ăn được. Đợi rái cá bỏ đi, rùa mới thò đầu và chân ra, bò về nơi cũ nên được thoát nạn.

Bấy giờ hoá thân Sa-môn bảo với đạo nhân rằng: “Ta nghĩ người đời không bằng con rùa này, bởi nó có áo giáp để bảo vệ thân mạng của mình, khiến cho rái cá không thể hại được.

Người đời vô tri, tâm phóng túng theo lục tình, khiến cho thiên ma theo dõi để tìm cơ hội làm hại. Do không rõ sanh tử nên chịu luân chuyển trong các nẻo chuốc lấy khổ não. Nói xong, đức Phật dùng kệ khuyên bảo, khuyên tấn đạo nhân. Nghe lời Phật dạy xong, ông ta liền cắt đứt tham dục, chứng quả A-La-hán, lúc đó mới biết vị hoá thân Bà-la-môn chính là đức Phật, ông kính cẩn sửa sang y phục và đánh lễ Thế tôn.

(Trích kinh Pháp Cú Thí Dụ quyển hai)

29. SA-MÔN LÀM VỠ TRỤ:

Có vị Sa-môn làm Ma-ba-lợi trông coi cơm nước cho các Tỳ-kheo. Lúc ông phân sữa thì bị dính vào tay, ông lấy tay bôi vào trụ, cột trụ ấy liền vỡ ra.

(Trích kinh Thí Dụ)

30. ĐI ĐẠI TIỆN KHÔNG KHẨY MÓNG TAY LÀM NƯỚC BẮN VÀO MẶT QUỶ:

Có Sa-môn đi tiểu tiện mà không khảy móng tay làm nước tiểu bắn vào mặt của quỷ. Quỷ giận quá, muốn giết vị Sa-môn này, nhưng vì vị này là người trì giới, quỷ theo dõi tìm lỗi để hại ông nhưng không tìm được. Về sau, Sa-môn làm Ma-ba-lợi, có người đem đồ vật cúng dường

cho vị tăng này, lúc ấy ông thọ nhận và chứng quả A-La-hán ngay trên toà ngồi.
(Trích kinh Tạp Thí Dụ quyển một)

31. SA-MÔN MỞ CỬA, NĂM NGÓN TAY PHÁT RA LỬA:

Có hai vị Sa-môn, lúc đầu cùng nhau học đạo và ở chung phòng. Một vị nghĩ: “Sa-môn kia tánh xấu, ta không thể ở chung”. Ông liền bỏ đi qua nước khác.

Về sau, vị này trở về lại xem người kia đã đắc đạo hay chưa. Trời tối, vị này đến phòng, Sa-môn kia mở cửa và mời ngồi. Khi ông ta đưa tay mở cửa thì năm đầu ngón tay phát ra lửa. Vị Sa-môn khách hết sức kinh hãi, khen Sa-môn kia đã chứng đạo.

(Trích kinh Tạp Thí Dụ quyển một)

